

Số: 193 /KH-UBND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 8 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 134-KL/TU ngày 04/5/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”

Thực hiện Kết luận số 134-KL/TU ngày 04/5/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (sau đây gọi là Kết luận 134-KL/TU), Ủy ban nhân thành phố ban hành kế hoạch tổ chức thực hiện Kết luận 134-KL/TU với nội dung cụ thể sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 34-CTr/TU ngày 04/02/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (sau đây gọi là Chương trình 34-CTr/TU).

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu; chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong việc tiếp tục triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình 34-CTr/TU.

2. Yêu cầu

- Quán triệt đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức và tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân về các nội dung của Chương trình 34-CTr/TU.

- Việc triển khai, thực hiện Kết luận 134-KL/TU phải được cụ thể bằng chương trình, kế hoạch. Trong đó, bám sát các nhiệm vụ theo chỉ đạo, đưa ra các giải pháp khả thi, phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm gắn với tình hình thực tế.

của thành phố và nhiệm vụ của từng cơ quan, địa phương, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, lộ trình, tiến độ thực hiện.

- Công tác triển khai, thực hiện phải đặt dưới sự chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền gắn vận động, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, nhân dân.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, sự quản lý của chính quyền, sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình 34-CTr/TU

- Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tiếp tục tham mưu với cấp ủy, tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên với các hình thức phù hợp đến các cấp, ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, giáo viên, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường các nội dung, hình thức truyền thông về đổi mới giáo dục và đào tạo; trước hết là đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018, những quy định mới của Luật Giáo dục 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và việc đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

- Định kỳ, đại diện cấp ủy, chính quyền địa phương, lãnh đạo các cơ sở giáo dục và đào tạo tổ chức các hoạt động gặp gỡ, đối thoại, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong phát triển nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, đảm bảo quyền lợi chính đáng của cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên theo quy định.

- Thường xuyên tổ chức, biểu dương khen thưởng các tập thể, cá nhân, gương người tốt, việc tốt, sáng tạo trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

2. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, phẩm chất, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, học sinh và sinh viên

- Tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai, thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên, học sinh và sinh viên trong các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố.

(Handwritten mark)

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo hướng tới mục tiêu giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để phát triển năng lực cá nhân, hình thành nên ý thức, trách nhiệm công dân của người Hải Phòng; phát huy hiệu quả hoạt động Đoàn, Đội, Hội trong các trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Coi trọng việc nâng cao ý thức, trách nhiệm, phát huy tính tích cực, tự giác, sự đam mê cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo của cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên. Đồng thời làm tốt công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc quản lý giáo dục học sinh, sinh viên thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử trong trường học; nâng cao vai trò, trách nhiệm của gia đình trong công tác giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa cho học sinh, sinh viên.

- Xây dựng các phương án tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương hướng tới mục tiêu xây dựng trường học hạnh phúc.

3. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý theo hướng coi trọng quản lý chất lượng, gắn trách nhiệm quản lý chuyên môn với quản lý nhân sự và quản lý tài chính. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, phân quyền, đặc biệt chú trọng công tác quản trị nội bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong các cơ sở giáo dục và đào tạo và các địa phương. Phân định rõ công tác quản lý nhà nước với công tác quản trị tại các đơn vị giáo dục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục nhất là kiểm định các chương trình đào tạo nghề.

- Phân bổ, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí được giao đảm bảo tỷ lệ chi đúng quy định. Tiếp tục hỗ trợ kinh phí cho đối tượng chính sách; phát triển quỹ khuyến học, khuyến tài; hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố theo Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố.

- Chỉ đạo các đơn vị giáo dục với tư tưởng lấy học sinh làm trung tâm, nhà trường là nền tảng, giáo viên là động lực để thực hiện hiệu quả mối quan hệ giữa nhà trường - học sinh - giáo viên; đổi mới mạnh mẽ từ trang bị kiến thức sang phát triển năng lực phẩm chất toàn diện cho học sinh.

- Chỉ đạo các đơn vị giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt quan tâm dạy học theo chuẩn ngoại ngữ quốc tế trong đó trọng tâm là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo.

- Chủ động mở rộng, phát triển quan hệ hợp tác giáo dục quốc tế, các cơ sở giáo dục nước ngoài, đặc biệt là các quốc gia, vùng lãnh thổ có quan hệ hợp tác với thành phố Hải Phòng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá và kết nối trường học, tiến tới thực hiện mục tiêu chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 21/9/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thường xuyên, đột xuất; kiểm tra, chấn chỉnh các tiêu cực, sai phạm trong hoạt động giáo dục, nhất là tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định, đào tạo liên thông, liên kết không đúng quy định; quản lý việc sử dụng ngân sách và các khoản đóng góp của phụ huynh học sinh theo quy định. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật, đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, sinh viên trong các cơ quan, đơn vị, trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo nghiêm túc, đúng quy định. Ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong việc thi, kiểm tra, đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo, đảm bảo đúng thực chất, công bằng. Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/1/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp, nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 24/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện các giải pháp để phân luồng học sinh sau trung học cơ sở đạt tỷ lệ theo đúng quy định đã được Hội đồng nhân dân thành phố thông qua (70% vào trung học phổ thông, 30% định hướng học nghề).

- Tiếp tục rà soát, bổ sung và thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển giáo dục phổ thông và mầm non thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; các chương trình, đề án, kế hoạch về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.. Thực hiện xây dựng đề án chuyển đổi các đơn vị giáo dục công lập và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp sang trường chất lượng cao, tự chủ về tài chính, nhân lực, hoạt động theo mô hình cung ứng dịch vụ của cơ chế thị trường.

4. Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố

- Thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới các đơn vị giáo dục, cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo tinh thần của Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) và thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh định mức số lượng người làm việc theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt đảm bảo thực hiện mục tiêu tinh giản biên chế theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Tiếp tục rà soát, kiện toàn, củng cố mô hình hoạt động của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên và trung tâm học tập cộng đồng theo hướng một cơ sở thực hiện nhiều nhiệm vụ.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đúng quy định: bỏ nhiệm, thi, xét thăng hạng và xếp lương theo hạng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp; công tác đánh giá giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục theo Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp đã ban hành gắn với việc thực hiện đổi mới nội dung, đổi mới phương pháp dạy học; công tác tôn vinh, khen thưởng và các chế độ, chính sách tạo động lực đối với đội ngũ nhà giáo.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đảm bảo theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm, định mức lao động, chế độ làm việc nhằm phát triển đội ngũ đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, tâm huyết với công việc, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, đủ sức đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng việc đổi mới giáo dục và đào tạo; nâng cao trình độ quản lý, quản trị, năng lực nghiên cứu, cập nhật, tiếp cận, chuyển giao ứng dụng các công nghệ giáo dục và đào tạo tiên tiến của khu vực và thế giới.

- Rà soát, thống kê số lượng giáo viên thừa, thiếu của các bậc học; cán bộ quản lý, giáo viên chưa đạt chuẩn, dự báo đề xuất chỉ tiêu cho trường sư phạm để đảm bảo đủ số lượng giáo viên phục vụ dạy học theo quy định. Thực hiện bồi dưỡng giáo viên theo Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 03/4/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025; Đề án chuẩn bị đội ngũ giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý, học sinh, sinh viên theo quy định: hỗ trợ kinh phí, bảo hiểm xã hội cho giáo viên mầm non; chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh mầm non đến trung học phổ thông; cơ chế chính sách trong phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng học

sinh giỏi; tuyển chọn, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ giáo viên giỏi trong lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia, quốc tế thành phố Hải Phòng.

5. Tiếp tục đầu tư, tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học cho các đơn vị giáo dục và cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đồng bộ và hiện đại. Chỉ đạo các đơn vị giáo dục trong việc huy động các nguồn lực để xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đến năm 2025 đạt tối thiểu 66%.

- Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới được quy định theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 và các Thông tư ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu các cấp học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Có cơ chế mạnh mẽ dành quỹ đất, tăng tỷ trọng chi ngân sách cho giáo dục; có cơ chế khuyến khích đầu tư cho giáo dục, vừa quan tâm đến chất lượng mũi nhọn, vừa quan tâm đến chất lượng đại trà.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục

- Thúc đẩy xã hội hóa, xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển các đơn vị giáo dục và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp gắn với nhu cầu của xã hội; tăng cường thu hút các nhà đầu tư lớn, nhà đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực giáo dục và hợp tác liên kết đào tạo nghề.

- Thực hiện tốt 03 công khai và việc xã hội hóa trong các đơn vị trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp; hướng dẫn triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động của Ban Đại diện cha mẹ học sinh trong các đơn vị, đặc biệt đối với các khoản đóng góp của cha, mẹ học sinh.

- Tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, nâng cao hiệu quả đầu tư với công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, các trường đại học, cao đẳng. Thành lập các câu lạc bộ nghiên cứu khoa học trong cán bộ quản lý, giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên; nhân rộng câu lạc bộ khoa học kỹ thuật; câu lạc bộ khởi nghiệp sáng tạo, mô hình giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục và đào tạo nhất là cơ sở giáo dục đào tạo nghề cần phải linh hoạt trong chương trình đào tạo, tăng thời gian thực hành, thực tập, gắn kết lý thuyết với thực tiễn, chủ động phối hợp với doanh nghiệp để đưa học viên, sinh viên đến thực tập, tiếp cận công nghệ mới nâng cao kỹ năng thực hành xử lý các tình huống.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, dạy học và cải cách hành chính

- Công nghệ thông tin được xác định là phương tiện quan trọng trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo. Ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới quản lý giáo dục và đào tạo, đổi mới dạy học, kiểm tra, đánh giá, kết nối trường học.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, xây dựng công khai việc thực hiện thủ tục hành chính tại các đơn vị. Xây dựng quy trình hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 gắn với bộ phận một cửa, điện tử liên thông, cùng cấp trong toàn ngành. Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trực tuyến lên mức độ 3, mức độ 4 để phục vụ nhu cầu của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố, cả nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đầu tư phát triển hạ tầng và thiết bị công nghệ thông tin ngành giáo dục và đào tạo theo hướng đồng bộ, hiện đại: đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo điều hành.

8. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và nguồn nhân lực chất lượng cao

- Đổi mới trong quản lý đào tạo, giáo dục đại học, đào tạo nghề. Đa dạng hóa phương thức đào tạo, dựa theo mô hình giáo dục mở, lựa chọn định hướng xây dựng phát triển chương trình đào tạo theo hướng gắn với thị trường, tiếp cận quốc tế và đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Tập trung xây dựng, phát triển cơ sở đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, có lợi thế, như kinh tế biển, hàng hải, vận tải biển, dịch vụ logistics, đóng tàu, cơ khí, chế biến, đầu tư, khai thác, thủy, hải sản... Có giải pháp thu hút, sử dụng và đãi ngộ thích hợp để nâng cao chất lượng giảng viên; chú trọng thu hút, phát triển đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ, giáo sư đầu ngành trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Xây dựng và triển khai nội dung quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong quy hoạch chung của thành phố phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp quốc gia, ưu tiên tập trung đầu tư hình thành mạng lưới các trường chất lượng cao; rà soát, cơ cấu lại nghề trọng điểm các cấp độ, gắn với các ngành kinh tế mũi nhọn, ngành công nghiệp có giá trị gia tăng, công nghệ cao phục vụ phát triển kinh tế - xã hội thành phố.

- Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của thành phố về phát triển, thu hút nhân lực chất lượng cao đạt tiêu chuẩn quốc gia và khu vực, phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, tương xứng với sự phát triển của thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng. ✓

- Tăng cường mở rộng hợp tác, hội nhập quốc tế về đào tạo nhân lực có tay nghề cao, nhân lực khoa học và công nghệ biển; thực hiện đặt hàng đào tạo nhân lực trên cơ sở hệ thống định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng cấp độ quốc gia, quốc tế.

- Tập trung đầu tư đồng bộ các điều kiện phục vụ đào tạo nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác đào tạo nhân lực tay nghề cao, ưu tiên một số nghề phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm; một số nghề đạt trình độ các nước phát triển trong khu vực ASEAN và thế giới. Phát triển mạnh hình thức dạy nghề cho lao động nông thôn để chuyển dịch cơ cấu lao động, đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

- Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và các tổ chức đào tạo trên địa bàn thành phố thực hiện hợp tác và hỗ trợ trong đào tạo, nâng cao kỹ năng cho lao động trong doanh nghiệp,

- Thực hiện quản lý hiệu quả mô hình tự chủ đại học, phát huy quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục. Gắn giữa đào tạo và nghiên cứu khoa học, nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác khoa học - công nghệ. Xây dựng và nhân rộng mô hình hợp tác trường - doanh nghiệp - địa phương, liên kết các chuyên gia trong nhiều lĩnh vực để tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ liên ngành, liên lĩnh vực.

- Nghiên cứu, thực hiện đào tạo, phát triển các ngành nghề mới phù hợp tình hình thực tiễn, góp phần thực hiện nhiệm vụ chiến lược phát triển thành phố, phát triển vùng và quốc gia. Chuẩn bị nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Chú trọng phát triển ngành y dược biển, có cơ chế quan tâm trong đào tạo ngành sư phạm, ngành y, ngành kinh tế biển phục vụ cho Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XII.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo, triển khai, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hằng năm về Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 30/12 hằng năm.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ rà soát các văn bản quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục công lập.

u

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện trong việc tham mưu triển khai các nội dung của Kế hoạch.

2. Sở Lao động Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Kế hoạch đối với lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; theo dõi, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách nhà nước hằng năm cho lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, rà soát cụ thể số biên chế sự nghiệp giáo dục được giao theo định mức giáo viên để xác định số biên chế sự nghiệp cần bổ sung đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo; tiếp tục hướng dẫn triển khai, giải quyết dứt điểm tình trạng mất cân đối giáo viên trên địa bàn thành phố hiện nay.

- Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra công tác tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo gắn với yêu cầu của vị trí việc làm theo đúng quy định.

4. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trình các cấp có thẩm quyền cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án tăng cường cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, hướng dẫn các nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư các dự án trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

6. Sở Văn hoá và Thể thao



Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, nếp sống văn hoá trong gia đình; phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác giáo dục thể chất, đạo đức, lối sống, nếp sống văn hoá cho học sinh, sinh viên. Chỉ đạo tăng cường sử dụng hiệu quả các thiết chế văn hoá, thể thao ở địa phương, cộng đồng dân cư để phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa cho học sinh, sinh viên.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

- Ưu tiên triển khai, thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học; ứng dụng, chuyển giao, tiếp nhận và đổi mới công nghệ nhằm góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao, phát triển công nghệ; nâng cao hiệu quả đầu tư đối với công tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao và phát triển công nghệ; khai thác hiệu quả các phòng thí nghiệm trọng điểm trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Khuyến khích và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong học sinh, sinh viên.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí đổi mới nội dung, hình thức, cơ chế phối hợp trong công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo; tuyên truyền kịp thời đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về kết quả đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp cùng Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Chương trình chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

9. Công an thành phố

Đẩy mạnh các biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, an toàn giao thông, đặc biệt các khu vực xung quanh trường học; phối hợp với ngành Giáo dục trong phòng, chống, xử lý tình trạng bạo lực học đường, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến học sinh, sinh viên.

10. Trường Đại học Hải Phòng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ tại Kế hoạch đề xây dựng chương trình kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả

11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hành động của địa phương; định kỳ tháng 11 hằng năm đánh giá kết quả thực hiện gửi Sở Giáo dục và Đào

tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở địa phương.

- Phân bổ, quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí được giao bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục theo quy định hiện hành. Bố trí và bảo đảm các nguồn vốn từ thực hiện nhiệm vụ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp được phân cấp theo quy định; xây dựng chính sách khuyến khích, đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp phù hợp với điều kiện của địa phương. Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách của Trung ương, của thành phố kết hợp với ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục, đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực và các quy hoạch mạng lưới giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp của thành phố.

- Rà soát cụ thể số người làm việc (biên chế sự nghiệp) được cơ quan có thẩm quyền giao, định mức giáo viên/lớp để xác định số biên chế sự nghiệp cần bổ sung theo nguyên tắc “có học sinh thì phải có giáo viên đứng lớp” trình cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ động chỉ đạo các phòng, ban, cơ quan liên quan kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn để thực hiện tốt các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

12. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy

Chỉ đạo hệ thống tuyên giáo, các cơ quan báo chí đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức và nhân dân tham gia thực hiện Kế hoạch này.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên

Tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

14. Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ tại Kế hoạch để xây dựng chương trình kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ hằng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 30/11 hằng năm).

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cho phù hợp với thực tiễn hoặc có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị chủ động đề xuất kịp thời, gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- CT, PCT Lê Khắc Nam;
- UBMTTQVN thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- UBND các quận, huyện;
- Trường ĐH Hải Phòng;
- CVP, PCVP Trần H. Kiên;
- Phòng NCKTGS;
- CV: GD;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Lê Khắc Nam**